

Bản án số: 401/2024/HS-PT
Ngày: 08/11/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phan Thanh Nguyễn.

Các Thẩm phán:

- Ông Bùi Đức Nam.
- Ông Ngô Đức Thụ.

Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Thư ký Tòa án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trần Hải Nam - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 379/2024/TLPT-HS ngày 28/10/2024 đối với các bị cáo Trịnh Văn H, Trương Quốc D, Cổ Thanh D1, Lý Trường T và Võ Thành H1 do có kháng cáo của bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2024/HS - ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

Các bị cáo bị kháng cáo:

1. **Trịnh Văn H**, sinh ngày 06 tháng 12 năm 1983 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 33E, đường TS, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 33E, đường TS, phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên giữ xe; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Trịnh Văn HO, sinh năm 1962 và bà Lê Thị Tuyết H2, sinh năm 1962; có vợ và 01 người con sinh năm 2016; Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 19/10/2000, bị Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định số 365/QĐ về việc đưa vào trường giáo dưỡng 24 tháng;

+ Ngày 07/7/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”;

+ Ngày 16/10/2003, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án ngày 07/7/2003, buộc chấp hành hình phạt chung là 07 năm 06 tháng tù (theo Bản án số 1109/HSST);

+ Ngày 09/02/2004, bị Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 04 năm 06 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản”. Tổng hợp hình phạt với Bản án số 1109/HSST ngày 16/10/2003, buộc bị cáo Trịnh Văn H chấp hành hình phạt chung là 12 năm tù (theo Bản án số 130/HSST). Ngày 20/3/2014, chấp hành xong hình phạt tù, đã xóa án tích.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/6/2023 (có mặt tại phiên tòa).

2. **Lý Trường T**, sinh ngày 17 tháng 7 năm 1988 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 64, đường TS, Phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 64, đường TS, Phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa (học vấn): 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lý Trường H3, sinh năm 1954 và bà Phan Thị Mai L, sinh năm 1956; chưa có vợ, con; - Tiền sự: Không;

- Tiền án:

+ Ngày 14/02/2011, bị Công an quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp tài sản”. Ngày 28/10/2011, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 07 năm tù theo Bản án số 240/2011/HSST. Ngày 14/10/2015, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 26/01/2016, bị Công an quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Đánh bạc”. Ngày 18/01/2017, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 15 tháng tù theo Bản án số 21/2017/HSST. Ngày 26/4/2017, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

+ Ngày 14/6/2018, bị Công an quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cướp giật tài sản”. Ngày 30/11/2018, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 05 năm tù theo Bản án số 201/2018/HSST. Ngày 14/8/2022, chấp hành xong hình phạt tù, chưa được xóa án tích.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/6/2023 (có mặt tại phiên tòa).

3. **Trương Quốc D**, sinh năm 1999 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Không; nơi cư trú: Không có nơi cư trú nhất định; nghề nghiệp: Phụ hồ; trình độ văn hóa (học vấn): 0/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông (không rõ) và bà Trương Thị Thu T1, sinh năm 1980; chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: không; bị bắt, tạm giam từ ngày 08/6/2023 (có mặt tại phiên tòa).

4. **Cổ Thanh D1**, sinh ngày 04 tháng 9 năm 1990 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 38, đường Phan Văn H, Phường C,

quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 38 đường Phan Văn H, Phường C, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Nhân viên phục vụ; trình độ văn hóa (học vấn): 07/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Cổ Hùng L1, sinh năm 1972 và bà Hồ Thị Bé L2, sinh năm 1973; chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không;

- Nhân thân:

+ Ngày 03/12/2007, bị Công an quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh bắt về hành vi “Cố ý gây thương tích”. Ngày 19/02/2009, bị Tòa án nhân dân quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 03 năm tù theo Bản án số 38/2009/HSST. Ngày 03/6/2010, chấp hành xong hình phạt tù (Đã được xóa án tích).

+ Ngày 13/11/2006, bị Công an Phường H, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 0004437/QĐ-XPHC về tội “Gây rối trật tự công cộng”.

- Bị bắt, tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

5. Võ Thành H1, sinh ngày 09 tháng 12 năm 1984 tại Thành phố Hồ Chí Minh; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 24, đường ĐBP, Phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 24, đường ĐBP, Phường B, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán hàng rong; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn T2, sinh năm 1947 và bà Nguyễn Thị C, sinh năm 1950; có vợ và 01 người con sinh năm 2013; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt, tạm giam từ ngày 08/6/2023 cho đến nay (có mặt tại phiên tòa).

- *Bị hại có kháng cáo*: Công ty Cổ phần Quảng cáo và hội chợ Thương mại ĐD

Địa chỉ: LM-36, tòa nhà L, VCP, số 20A, đường ĐBP, Phường H2, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông Lê Hoàng B. Chức vụ: Giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại: Bà Nguyễn Thị L3, sinh năm 1996; Địa chỉ: Số 3, đường Trần Trọng C, phường TTĐ, Quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (có mặt tại phiên tòa)

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án có kháng cáo*:

1. Ông Nguyễn Quốc T3, sinh năm 1988; (có đơn xin vắng mặt)

2. Bà Hoàng Thanh L4, sinh năm 1988; (có đơn xin vắng mặt)

Cùng trú tại địa chỉ: Số 11, đường TC, Phường M2, quận TB, Thành phố Hồ Chí Minh

- *Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị hại Công ty Cổ phần quảng cáo và hội chợ thương mại ĐD và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Quốc T3 và bà Hoàng Thanh L, có*: Luật sư Trần Văn Th,

sinh năm 1985 và Luật sư Đàm Huy H4, sinh năm 1984 – Luật sư thuộc Công ty TNHH Hãng Luật TN thuộc Đoàn Luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (có đơn xin xét xử vắng mặt).

3. Bà Lê Thị Ngọc H5, sinh năm 1994

Địa chỉ: S1, căn hộ 27.H, VGP, đường Nguyễn X, phường LTM, thành phố TĐ, Thành phố Hồ Chí Minh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Nguyễn Quốc T3 - Giám đốc Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại ĐD (sau đây gọi tắt là Công ty ĐD) và bà Hoàng Thanh L4 (vợ ông T3) có nợ bà Lê Thị Ngọc H5 số tiền là 2.700.000.000 đồng nhưng chưa trả. Thông qua mối quan hệ xã hội bà H5 quen Trịnh Văn H và nhờ H đòi giúp số tiền mà ông T3 và bà L4 nợ, sau khi đòi được tiền sẽ trả công cho H sau, H đồng ý. Sau đó, bà H5 cung cấp thông tin và số điện thoại của ông T3, bà L4 để H liên hệ nói chuyện. Ngày 27/4/2023, H đã rủ Lý Trường T cùng tham gia đòi nợ, Thành đồng ý. Sau đó, H chỉ đạo T in ra khoảng 04-05 tờ giấy với nội dung “CẢNH BÁO LỪA ĐẢO, kèm hình ảnh ông T3, bà L4; hợp đồng vay tiền của bà H5 và ông T3” gửi đến địa chỉ nhà, địa chỉ công ty của ông T3, bà L4 nhưng không thấy có kết quả gì nên H nảy sinh ý định tạt sơn, xịt sơn các bảng quảng cáo cho chương trình “Hoa hậu ĐD” do công ty của ông T3 đang thực hiện. Ngày 23/5/2023, H rủ Lý Trường T, Cổ Thanh D1, Trương Quốc D, Võ Thành H1 và “BL” (chưa rõ lai lịch) tham gia tạt sơn, xịt sơn bảng quảng cáo “Hoa hậu ĐD”, tất cả đều đồng ý tham gia, H phân công D đi mua nước sơn sẵn. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 24/5/2023, H điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Winner, mang biển kiểm soát số 59S3-70X.XX chở “BL”; T điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, mang biển kiểm soát số: 59S3-72X.XX chở D cầm 01 chai sơn xịt màu đen; H1 điều khiển xe mô tô hiệu Honda, loại Future, mang biển kiểm soát số 52F7-0XXX chở D cầm 01 bịch nylon đựng sơn màu trắng, 01 chai sơn xịt màu đen đi đến tạt sơn, xịt sơn 07 biển quảng cáo của Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại ĐD trên địa bàn phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh rồi cả nhóm giải tán. Ngày 26/5/2023, ông Nguyễn Hoàng Kim L5 (đại diện được ủy quyền của Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại ĐD) đến Công an phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh để trình báo sự việc.

Theo Kết luận định giá tài sản số 147/KL-HĐĐGTS ngày 05/6/2023 của Hội đồng định giá tài sản trong Tố tụng hình sự - Ủy ban nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh kết luận: 04 tấm bạt hiflex quảng cáo, kích thước 2,2x3 mét, đã qua sử dụng trị giá 1.073.000 đồng, 02 tấm bạt hiflex quảng cáo, kích

thước 1,8x2,5 mét, đã qua sử dụng trị giá 491.000 đồng và 01 tấm bạt hiflex quảng cáo, kích thước 2x4 mét, đã qua sử dụng trị giá 327.000 đồng, tổng thiệt hại là 1.891.000 đồng.

Ngày 06/6/2023, Ủy ban nhân dân phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh có Văn bản số 406/UBND về việc xác định mức độ ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương xác định: Việc hủy hoại tài sản xảy ra vào ngày 24/5/2023 tại khu vực Công trường ML và đường HN, phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Trịnh Văn H, Lý Trường T, Trương Quốc D, Cổ Thanh D1 và Võ Thành H1 khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời khai của H, T, D, D1 và H1 phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác mà Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập được.

Vật chứng vụ án gồm có: 04 (bốn) tấm bạt hiflex quảng cáo, kích thước 2,2x3 mét; 02 (hai) tấm bạt hiflex quảng cáo, kích thước 1,8x2,5 mét; 01 (một) tấm bạt hiflex quảng cáo, kích thước 2x4 mét;

Tạm giữ của bà Lê Thị Ngọc H5: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Fold 4, số Imei 1: 351843261319XXX, số Imei 2: 352898471319XXX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Z Flip 4, số Imei 1: 353185441759XXX, số Imei 2: 358325551759XXX;

Tạm giữ của Trịnh Văn H: 01 (một) điện thoại di động hiệu Vivo 1904, số Imei 1: 865950049804XXX, số Imei 2: 865950049804XXX; 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 12 Pro Max, số Imei: 351330884573XXX; 01 (một) xe mô tô hai bánh hiệu Honda, loại Winner, mang biển kiểm soát số 59S3-703.94, số máy: KC34E-5070925, số khung: RLHKC4413NY050XXX. Qua xác minh do Trịnh Văn H đứng tên giấy đăng ký xe.

Tạm giữ của Lý Trường T: 01 (một) điện thoại di động hiệu Apple loại Iphone 7 Plus, số Imei: 359470082268XXX; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda, loại Vario, mang biển kiểm soát số 59S3-72X.XX, số khung: MH1JM4117NK894XXX, số máy: JM41E-1893XXX. Qua xác minh do Cổ Thanh D1 đứng tên đăng ký xe.

Tạm giữ của Võ Thành H1: 01 (một) điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy A23, số Imei 1: 353220821958XXX, số Imei 2: 353319901958XXX; 01 (một) xe mô tô hiệu Honda loại Future, mang biển kiểm soát số 52F7-0437, số khung: RLHJC350X7Y207XXX, số máy: JC35E-0614XXX.

Các vật chứng trên hiện đang được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh tạm giữ.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại là Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại ĐD yêu cầu bồi thường số tiền 924.466.656 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2024/HS - ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Trịnh Văn H, Lý Trường T, Trương Quốc D, Cổ Thanh D1 và Võ Thành H1 phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trịnh Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Văn H số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Lý Trường T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lý Trường T số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trương Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Quốc D.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Cổ Thanh D1 01 (một) năm 07 (bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Cổ Thanh D1 số tiền 10.000.000 đồng.

- Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm i, s, x khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Võ Thành H1 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Thành H1 số tiền 10.000.000 đồng.

Ngày 25/10/2024 bị hại Công ty Cổ phần Quảng cáo và hội chợ thương mại ĐD kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và xem xét trách nhiệm của bà Lê Thị Ngọc H5.

Ngày 28/10/2024 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T3 và bà Hoàng Thanh L4 kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm và xem xét trách nhiệm của bà Lê Thị Ngọc H5.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay: Các bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi mà các bị cáo thực hiện như Bản án sơ thẩm đã xác định. Các bị cáo khẳng định việc các bị cáo tạt sơn vào các biển quảng cáo của Công ty ĐD là do các bị cáo tự làm, không có sự chỉ đạo gì của bà Lê Thị Ngọc H5. Bà H5 có trao đổi thỏa thuận với bị cáo H là nhờ đòi tiền nợ giúp bà và bà sẽ trả tiền công, ngoài ra

bà H5 không yêu cầu hay hướng dẫn thực hiện những hành vi gì để đòi được tiền. Sau đó bị cáo H rủ thêm người để chuẩn bị sơn và tạt vào các biển quảng cáo.

Bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan giữ nguyên yêu cầu kháng cáo đề nghị hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để xem xét trách nhiệm của vai trò đồng phạm của bà Lê Thị Ngọc H5 và yêu cầu các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Công ty ĐD số tiền 924.466.656 đồng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến:

Sau khi xem xét tất cả lời khai, tình tiết trong hồ sơ vụ án, nhận thấy bản án sơ thẩm đã tuyên các bị cáo Trịnh Văn H, Trương Quốc D, Cồ Thanh D1, và Võ Thành H1 phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo khoản 1 Điều 178; bị cáo Lý Trường T phạm tội “Hủy hoại tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 178 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Xét đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Quốc T3 bà Hoàng Thanh L4. Căn cứ khoản 2 Điều 56 Bộ luật tố tụng hình sự thì ông T3 bà L4 không có quyền kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung, làm rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản, vu khống, làm nhục người khác của các bị cáo và xem xét trách nhiệm của bà Lê Thị Ngọc H5. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xét đơn kháng cáo của ông T3 bà L4.

Xét đơn kháng cáo của bị hại Công ty Cổ phần quảng cáo và hội chợ thương mại ĐD kháng cáo yêu cầu hủy bản án sơ thẩm để điều tra bổ sung, làm rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản, vu khống, làm nhục người khác của các bị cáo và xem xét trách nhiệm của bà Lê Thị Ngọc H5 và yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự với số tiền hơn 900 triệu đồng nhưng không có tài liệu chứng cứ chứng minh và vắng mặt tại phiên tòa sơ thẩm. Về yêu cầu của bị hại đã được Tòa án cấp sơ thẩm trả hồ sơ điều tra bổ sung nhưng không có yếu tố xác định các bị cáo phạm các tội như đề nghị của bị hại ngoài tội hủy hoại tài sản. Về yêu cầu giải quyết bồi thường về dân sự thì Tòa án cấp sơ thẩm đã tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự khi có yêu cầu. Việc đề nghị hủy án để điều tra đối với bà Hương có dấu hiệu vi phạm pháp luật là không có căn cứ. Do đó, không có căn cứ chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại.

Đề nghị áp dụng Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự không chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại Công ty Cổ phần quảng cáo và hội chợ thương mại ĐD, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Các bị cáo không tranh luận.

Bà Nguyễn Thị L3 là người đại diện theo ủy quyền của bị hại trình bày: Trong vụ án này bà Lê Thị Ngọc H5 là người bỏ mặc hành vi của các bị cáo

dùng sơn tạt vào các biển quảng cáo của phía bị hại, không có hành vi gì ngăn cản làm giảm thiệt hại. Do đó bà H5 phải chịu trách nhiệm hình sự về tội hủy hoại tài sản với vai trò đồng phạm trong vụ án. Về trách nhiệm bồi thường dân sự: Tại phiên tòa hình sự sơ thẩm Công ty ĐD có yêu cầu bồi thường dân sự nhưng Tòa sơ thẩm lại tách ra giải quyết bằng vụ án dân sự riêng khi có yêu cầu là không thỏa mãn. Nay phía Công ty ĐD đề nghị Hội đồng xét xử buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại với số tiền là 924.466.656 đồng.

Các luật sư Trần Văn Th và luật sư Đàm Huy H4 bảo vệ quyền lợi cho bị hại Công ty ĐD và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Quốc T3 bà Hoàng Thanh L4 vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã gửi bản luận cứ bảo vệ cho các đương sự có nội dung tương tự như phần trình bày của đại diện bị hại đã nêu ở trên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh không tranh luận bổ sung, bảo lưu các ý kiến đã phát biểu.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của bị cáo để giảm hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an Quận M, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Quận M, Kiểm sát viên, Tòa án nhân dân Quận M, Thẩm phán trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Tại các bản tự khai, biên bản ghi lời khai, biên bản hỏi cung các bị cáo đều trình bày lời khai hoàn toàn tự nguyện, không bị ép cung, nhục hình. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm ngày hôm nay, căn cứ vào tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của các bị cáo đã có đủ cơ sở để kết luận: Vào khoảng 02 giờ 00 phút ngày 24 tháng 5 năm 2023, tại địa bàn phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh, Trịnh Văn H, Lý Trường T, Trương Quốc D, Cỏ Thanh D1 và Võ Thành H1 cố ý cùng thực hiện hành vi dùng sơn xịt làm hư hỏng 07 tấm biển quảng cáo với tổng giá trị thiệt hại là 1.891.000 đồng của Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại ĐD do ông Lê Hoàng B là đại diện theo pháp luật. Mặc dù giá trị tài sản mà các bị cáo hủy hoại dưới 2.000.000 đồng nhưng hành vi của các bị cáo đã gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa phương (theo Văn bản số 406/UBND ngày 06/6/2023

của Ủy ban nhân dân phường BN, Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh). Do đó, có cơ sở để xác định các bị cáo Trịnh Văn H, Lý Trường T, Trương Quốc D, Cổ Thanh D1 và Võ Thành H1 phạm tội “Hủy hoại tài sản”, trong đó: Các bị cáo Trịnh Văn H, Trương Quốc D, Cổ Thanh D1 và Võ Thành H1 phạm tội theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Đối với bị cáo Lý Trường T, bị cáo phạm tội thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” được quy định tại điểm g khoản 2 Điều 178 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Tòa án nhân dân Quận M đã xét xử các bị cáo với tội danh và điều khoản nêu trên là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và không oan sai.

[3] Xét kháng cáo của bị hại: Đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận M để trả hồ sơ điều tra bổ sung, làm rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản, vu khống, làm nhục người khác của các bị cáo. Xác định vai trò đồng phạm của bà Lê Thị Ngọc H5 đối với tội hủy hoại tài sản, cưỡng đoạt tài sản, vu khống, làm nhục người khác và làm rõ phân trách nhiệm dân sự theo kiến nghị của bị hại.

Xét hành vi của các bị cáo đã thực hiện trong vụ án thì không có đủ căn cứ khẳng định các bị cáo phạm vào các tội cưỡng đoạt tài sản, vu khống, làm nhục người khác của các bị cáo. Chỉ có cơ sở buộc các bị cáo phạm vào tội hủy hoại tài sản như bản án sơ thẩm đã tuyên đối với các bị cáo. Trong quá trình điều tra lại và tại phiên tòa, các bị cáo đều xác định việc bà H5 không biết, không chỉ đạo bị cáo H và các bị cáo khác trong vụ án thực hiện hành vi phạm tội nhằm mục đích đòi nợ cho mình. Việc bà H5 cung cấp thông tin và số điện thoại của ông T3, bà L4 là người đang còn nợ tiền bà H5 cho bị cáo H biết để liên hệ nhằm đòi nợ giúp mình. Bà H5 không yêu cầu bị cáo H hay các bị cáo khác đi hủy hoại tài sản hoặc gây ảnh hưởng đến sức khỏe, tính mạng của ông T3, bà L4. Tòa án cấp sơ thẩm đã trả hồ sơ để điều tra bổ sung làm rõ các nội dung đề nghị của phía bị hại và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan. Kết quả điều tra vụ án không chứng minh được vai trò đồng phạm của bà H5. Hành vi phạm tội của bị cáo Trịnh Văn H và các bị cáo khác nằm ngoài mong muốn, yêu cầu của bà H5. Do đó không có căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bà Lê Thị Ngọc H5.

Bị hại Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại ĐD là ông Lê Hoàng B có ý kiến về việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản, uy tín, danh dự nhưng trong quá trình điều tra, xét xử, bị hại không trình bày cũng như cung cấp được những tài liệu, chứng cứ chứng minh thiệt hại về tài sản, danh dự do hành vi phạm tội của các bị cáo gây ra. Hội đồng xét xử sơ thẩm không xem xét, giải quyết phân trách nhiệm dân sự, tách yêu cầu giải quyết dân sự của bị hại thành vụ án khác khi bị hại có yêu cầu. Do đó Tòa án cấp phúc thẩm không giải quyết yêu cầu này do Tòa án cấp sơ thẩm chưa giải quyết.

Do đó không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bị hại.

Xét đơn kháng cáo của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án ông Nguyễn Quốc T3, bà Hoàng Thanh L4 thì thấy rằng ông T3 bà L4 không có quyền kháng cáo về việc đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân Quận M để trả hồ sơ điều tra bổ sung, làm rõ hành vi cưỡng đoạt tài sản, vu khống, làm nhục người khác của các bị cáo. Xác định vai trò đồng phạm của bà Lê Thị Ngọc H5 đối với tội hủy hoại tài sản, cưỡng đoạt tài sản, vu khống, làm nhục người khác và làm rõ phân trách nhiệm dân sự theo kiến nghị của bị hại. Theo quy định tại khoản 2 Điều 56 Bộ luật tố tụng hình sự ông Nguyễn Quốc T3, bà Hoàng Thanh L4 không có quyền đề nghị hủy bản án hình sự sơ thẩm để điều tra xét xử lại nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Trong vụ án này, tại giai đoạn xét xử sơ thẩm Luật sư Trần Văn Th và Luật sư Đàm Huy H4 bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho cả bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, nhưng trong bản án sơ thẩm thì chỉ ghi 2 vị Luật sư này bảo vệ cho người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là có thiếu sót. Ngoài ra trong phần quyết định bản án hình sự sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội là người có công với cách mạng hoặc là cha, mẹ, vợ, chồng, con của liệt sỹ theo điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự là không đúng. Theo các tài liệu thể hiện gia đình (cha, mẹ) bị cáo H1 có công với cách mạng như các Huân chương kháng chiến (là của cha đẻ bị cáo), Huy chương chiến sĩ vẻ vang (là cha đẻ của bị cáo), cha của bị cáo là thương binh nên áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự mới phù hợp. Bản án sơ thẩm đã tách yêu cầu giải quyết bồi thường về dân sự của bị hại Công ty Cổ phần Quảng cáo và hội chợ thương mại ĐD đề giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu nhưng không ghi trong phần quyết định của bản án là thiếu sót. Tòa án cấp sơ thẩm khi nhận đơn kháng cáo của ông Nguyễn Quốc T3, bà Hoàng Thanh L4 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan nhưng không kiểm tra đơn kháng cáo để xác định quyền kháng cáo và phạm vi kháng cáo, mà lại thụ lý đơn kháng cáo của ông T3 bà L4 chuyển lên cấp phúc thẩm để giải quyết trong trường hợp này là sai. Đối với đơn kháng cáo của bị đơn Công ty ĐD có kháng cáo cả về hình sự và dân sự nhưng không yêu cầu bị hại đóng tiền tạm ứng án phí kháng cáo phần dân sự là sai. Xét thấy các sai sót của Tòa án cấp sơ thẩm chưa ảnh hưởng nghiêm trọng đến bản chất của vụ án nên không cần phải hủy bản án sơ thẩm để xét xử lại, mà bổ sung trong bản án phúc thẩm cũng đảm bảo được quyền lợi, nghĩa vụ của các bị cáo và các đương sự. Cấp sơ thẩm cần nghiêm túc rút kinh nghiệm.

[4] Về án phí: Do không chấp nhận kháng cáo của bị hại nên bị hại phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các vấn đề khác không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại ĐD; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 188/2024/HS - ST ngày 10/9/2024 của Tòa án nhân dân Quận M, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.1 Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trịnh Văn H 01 (một) năm 09 (chín) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Trịnh Văn H số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

1.2 Căn cứ vào điểm g khoản 2, khoản 5 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Lý Trường T 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Lý Trường T số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

1.3 Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Trương Quốc D 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Trương Quốc D.

1.4 Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Cổ Thanh D1 01 (một) năm 07 (bảy) tháng về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023.

Phạt bổ sung bị cáo Cổ Thanh D1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

1.5 Căn cứ vào điểm c khoản 1, khoản 5 Điều 178; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017:

Xử phạt Võ Thành H1 01 (một) năm 05 (năm) tháng tù về tội “Hủy hoại tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày 08 tháng 6 năm 2023, bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù.

Áp dụng khoản 5 Điều 328 Bộ luật tố tụng hình sự, trả tự do cho bị cáo Võ Thành H1 ngay tại phiên tòa, nếu bị cáo không bị tạm giam về một tội phạm khác.

Phạt bổ sung bị cáo Võ Thành H1 số tiền 10.000.000 (mười triệu) đồng.

2. Tách yêu cầu giải quyết bồi thường về dân sự của bị hại Công ty Cổ phần Quảng cáo và hội chợ thương mại ĐD để giải quyết bằng vụ án dân sự khác khi có đơn yêu cầu.

3. Căn cứ Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 22, Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Công ty Cổ phần Quảng cáo và Hội chợ Thương mại ĐD phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí dân sự phúc thẩm.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối cao; (1)
- TAND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- VKSND cấp cao tại Tp.HCM; (1)
- TAND Quận M; (1)
- VKSND Tp.HCM; (3)
- VKSND Quận M; (1)
- P.PV06 – CA Tp.HCM; (1)
- Chi cục THA Quận M; (1)
- Bị cáo; (5)
- Đương sự; (4)
- Công an Quận M; (1)
- Sở Tư pháp; (1)
- Lưu: VT, THS, hồ sơ. (27) (6)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phan Thanh Nguyễn